

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thuận;
- Bà Vũ Thị Đức.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Bà Đặng Thị Kim H và ông Trần Minh T có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã K, tỉnh Tây Ninh). Nay bà H cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông T, gồm các nội dung:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh T;

Về con chung, bà H và ông T có 02 con chung là Trần Đặng Phúc T1, sinh ngày 03/10/2021 và Trần Đặng Bảo T2, sinh ngày 27/9/2023. Bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng (cấp dưỡng cho 02 con là 4.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Minh T thống nhất với toàn bộ yêu cầu của bà H.

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải

quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Bà Đặng Thị Kim H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Ấp T, xã K, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: **Ông Trần Minh T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim H và ông Trần Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Đăng Phúc T1, sinh ngày 03/10/2021 (giới tính nam) và cháu Trần Đăng Bảo T2, sinh ngày 27/9/2023 (giới tính nữ) cho bà Đặng Thị Kim H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi con chung, tổng số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 06/4/2026 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Đặng Thị Kim H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà Đặng Thị Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà H, ông T, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Bà Đặng Thị Kim H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và án phí về cấp dưỡng nuôi con. Bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000608 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Đặng Thị Kim H còn phải nộp số tiền tạm ứng án phí còn thiếu là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 8 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh
- Các đương sự;
- UBND xã K, tỉnh Tây Ninh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Nhung